TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/ HS-ST
Ngày 22-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân và Ông Nguyễn Đức Hào.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến với hai điểm cầu.

1. Điểm cầu trung tâm: Tại phòng xét xử số 01, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Điểm cầu thành phần: 01 điểm cầu tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Đối với vụ án hình sự thụ lý số 149/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: Nguyễn Đức C, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1995 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 7, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1967, con bà Phạm Thị N, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo quyết định số 27/2020/QĐ - TA, chấp hành xong ngày 09/10/2021; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ngô Đ, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986,

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Hương S, sinh năm 1959,

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 15/8/2022 tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức C điều khiển xe mô tô nhãn YAMAHA sirius, màu đỏ đen, biển số 37U2-2289 đi sát, ngang hàng phía bên trái xe mô tô do bà Nguyễn Hương S, sinh năm 1960, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y điều khiển xe mô chở phía sau là bà Nguyễn Thị P sinh năm 1954, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. C dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách màu tím của bà Nguyễn Thị P. Sau khi giật được chiếc túi xách C điều khiển xe chạy nhanh để tẩu thoát. Khi đi đến khu vực Cầu Văn Trai thuộc xóm G, xã L, huyện Y; C dừng xe bên đường kiểm tra túi xách vừa cướp giật được thấy bên trong chiếc túi xách có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 túi ni lông màu hồng nhạt được kẹp trong một cuốn sách, bên trong túi ni lông có số tiền 16.200.000đ (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Nguyễn Đức C lấy điện thoại và số tiền có trong túi xách bỏ vào trong túi quần C đang mặc rồi vứt chiếc túi bên phải lề đường. Sau đó, C điều khiển xe mô tô về trả cho anh Đ cùng với áo và mũ bảo hiểm, rồi dùng số tiền cướp giật được mua ma túy để sử dụng.

Ngày 18/8/2022 bà Nguyễn Thị P có đơn trình báo sự việc bị cướp giật tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiếp nhận đơn đồng thời xem xét dấu vết trên thân thể người bị hại, người liên quan và giải quyết theo qui định của pháp luật.

Ngày 20/8/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức C.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3, màu vàng, hình có dán cường lực đã bị vỡ các mép; 01 (một) chiếc túi xách, màu tím đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị P theo quy định pháp luật.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn YAMAHA sirius, màu đỏ đen, biển số 37U2-2289; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 chiếc áo khoác màu đỏ đều đã qua dụng. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngô Đ theo quy định pháp luật.

- 01 chiếc quần ngố N(quần short ngắn) màu xám, đã qua sử dụng. Đang chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận:

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 (2016), màu vàng, không gắn sim, số Imei l: 352414099847110, số Imei 2: 352415099847117, qua sử dụng, hiện tại sử dụng bình thường, được mua vào tháng 10 năm 2016, thời điểm ngày 15/8/2022 có giá trị 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc túi xách, loại túi da, màu tím, kích thước (20x30x5)cm, có hình bông hoa phía trước mặt túi, hiện tại sử dụng bình thường, được mua vào tháng 5/2022, thời điểm ngày 15/8/2022 có giá trị 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản bị Cướp giật, nhận bồi thường đầy đủ nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Nguyễn Đức C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 155/ CT-VKS-YT ngày 07 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi Cướp giật tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến thống nhất theo kết luận định giá, không yêu cầu định giá lại, đã nhận lại tài sản bị cướp giật và nhận bồi thường đầy đủ nên không yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn YAMAHA sirius, màu đỏ đen, biển số 37U2-2289 thu giữ là của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986 trú tại xóm 3, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chị S đã trình bày trước đây chị và anh Đ là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2012 và chị đã cho chồng chị sử dụng nên thuộc quyền sở hữu của anh Ngô Đ. Khi Nguyễn Đức C mượn xe nói là đi công việc nên anh Đ đồng ý. Như vậy, anh Ngô Đ và chị Nguyễn Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa đã nhận lại tài sản cho mượn và đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi cho bị cáo mượn xe mô tô, áo và mũ bảo hiểm của anh Ngô Đ do anh Đ không biết bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý vi phạm theo qui định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm s,b khoản 1,2 điều 51của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản" Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch Thu tiêu hủy: 01 chiếc quần ngố (quần short ngắn), màu xám, đã qua sử dụng do bị cáo không nhận lại, tài sản không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 và 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37U2-2289 đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác màu đỏ. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật nên không đề nghị.

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

Về các hành vi và quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng họ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292 và điều 287 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Đức C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với bản tự khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như người làm chứng; các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 15/8/2022 tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Đức C đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn YAMAHA sirius, màu đỏ đen, biển số 37U2-2289 đi sát, ngang hàng phía bên trái xe mô tô do bà Nguyễn Hương S, sinh năm 1960, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y điều khiển xe mô chở phía sau là bà Nguyễn Thị P sinh năm 1954, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An cướp giật 01 chiếc túi xách màu tím của bà Nguyễn Thị P, trong tú xách có những tài sản gồm:

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3, màu vàng, đã qua sử dụng. Tại thời điểm 15/8/2022 có trị giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Số tiền mặt 16.200.000đ (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau.

Tại thời điểm ngày 15/8/2022 01 (một) chiếc túi xách da màu tím, mua vào tháng 5/2022 có trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền C cướp giật của bà P là 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng) bị cáo đã sử dụng mua ma túy để sử dụng và tiêu xài hết.

Xét thấy, hành vi của bị cáo quá liều lĩnh, là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đang tham gia giao thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, bản thân là người nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi nhanh chóng giật tài sản của bà P đang quản lý có trị giá 16.800.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khi thực hiện tội phạm bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội là dùng xe mô tô để thực hiện việc Cướp giật tài sản và hành vi cướp giật tài sản của người cũng đang ngồi trên xe mô tô đang di chuyển nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm".

Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Cướp giật tài sản là vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của nhiều người dân gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể

hiện sự nghiêm minh của pháp luật, để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là tội phạm xâm phạm quyền sử hữu.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; Bị cáo có tác động gia đình kịp thời khắc phục hậu quả là bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Người bị hại đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường đầy đủ nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra người bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b,s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Theo qui định tại khoản 5 điều 171 BLHS qui định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đến 100.000.000đ", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, bản thân là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hiện không có công ăn việc làm, không có tài sản nào khác. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4.] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[2.5.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

- 01 chiếc quần ngố (quần short ngắn), màu xám, đã qua sử dụng do đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không nhận lại, Tài sản thu giữ này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 và 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37U2-2289 đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác màu đỏ mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản đó là đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37U2-2289 theo giấy đăng ký mô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp cho chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986. Vì vậy cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giao trách nhiệm cho các đương sự liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc sang tên, đổi chủ theo qui định của pháp luật.

[2.6.] *Về những vấn đề khác:*

- Đối với anh Ngô Đ là người đã cho bị cáo mượn xe mô tô, áo và mũ bảo hiểm nhưng do anh Đ không biết bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý vi phạm theo qui định của pháp luật.

[2.7.] Về mức hình phạt dành cho bị cáo:

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân không tốt, bản thân là người nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 19/10/2021. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tuy nhiên hành vi cướp giật tài sản mà bị cáo thực hiện là dùng thủ đoạn nguy hiểm nên rất nguy hiểm cho xã hội, có thể gây ra nhiều thiệt hại khác về tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người tham gia giao thông khác nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa.

Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm nhất trí , chấp nhận một phần với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về quan điểm cách ly bị cáo khỏi xã hội và mức hình phạt đối với bị cáo.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm*:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*:

Bị cáo, Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Đức C 03 (Ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo *(ngày 20/8/2022)*. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 và điểm c khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần ngố (quần short ngắn), màu xám, đã qua sử dụng của Nguyễn Đức C.

Chi tiết vật chứng thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 16/11/2022 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Phú